TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 26/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Phạm Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nam T (tên gọi khác: Trần Văn T), sinh năm 1976 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Khu Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ chợ K (nơi làm việc: Ki ốt số 87 chợ K, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nam H và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: Tại Bản án số 76/2020/HSST ngày 11/6/2020, Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Nam T 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 249 BLHS và 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 BLHS. Tổng hợp hình phạt của hai tội, Trần Nam T phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2022 và các nghĩa vụ khác trong bản án.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/HSST ngày 28/10/1997, Toà án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Nam T 24 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 151 BLHS năm 1985.

+ Tại Bản án số 22/2004/HSST ngày 22/7/2004, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Nam T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 21/2006/HSST ngày 14/6/2006, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Nam T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 48/2008/HSST ngày 29/10/2008, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Nam T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

(Trần Nam T đã chấp hành xong các bản án nêu trên)

Bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 14/11/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Chử Hữu Tuấn A, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh, biển kiểm soát 34M1-046.62 (xe mượn của anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương) từ nhà đến ga D - thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma tuý tổng hợp dạng đá của một người đàn ông không quen biết với số tiền 300.000đ

rồi cất giấu vào trong người đi về nhà. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T cất giấu ma tuý trong cạp quần phía trước, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M1-046.62 đến phòng trọ của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên ở ven đường tàu khu dân cư ga P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. Khi T đến cửa phòng trọ của chị H1 thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x3) cm, bên ngoài quấn băng dính màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7x4) cm, trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter GP, màu sơn xanh, biển số 34M1- 04662.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của T ở ki ốt số 87 chợ K, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, cơ quan điều tra phát hiện T cất giấu trong túi da màu nâu vàng kẻ caro kích thước khoảng (18x25)cm trên giường ngủ của T 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, trong ổ đạn có 06 viên đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Nguồn gốc khẩu súng T khai được một người đàn ông không quen biết cho khoảng đầu tháng 11/2023, T cất giấu với mục đích để tự vệ.

Tại Kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 11/11/2023, Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Nam T gửi đến giám định khối lượng là 1,932 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 8284/KL-KTHS ngày 16/11/2023, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được đạn cỡ 5,6mm; 06 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được. H2 lại đối tượng giám định:Khẩu súng gửi giám định được hoàn trả trực tiếp tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Giám định viên đã sử dụng 06 viên đạn gửi giám định để tiến hành bắn thực nghiệm, tiêu hao trong quá trình giám định, không hoàn trả.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Trần Nam T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai mua 1,932 gam ma túy Methamphetamine của người đàn ông không quen biết để sử dụng và cất giấu 01 khẩu súng quân dụng tự chế kiểu ổ quay ở nơi làm việc nhưng chưa sử dụng.

- Đại diện VKS phát biểu lời luận tội, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Về tội danh, tuyên bố Trần Nam T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, xử phạt Tường 30 – 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 24 – 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 54 – 60 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma tuý, túi nilon, vỏ phong bì; giao Ban Chỉ huy quân sựu tỉnh Hải Dương quản lý, xử lý khẩu súng theo quy định. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 08/11/2023 tại trước cửa phòng trọ của chị Phạm Thị H1 ở khu dân cư ga P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Nam T đang cất giấu trái phép trong cạp quần phía trước 1,932 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trước đó, từ đầu tháng 11/2023, T còn cất giấu 01 súng quân dụng tự chế kiểu ổ quay tại giường ngủ ở ki ốt số 87 chợ K, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương để sử dụng, chưa sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

[3] Về tội danh: Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất thuộc Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy, vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tường tàng trữ 1,932 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 súng quân dụng tự chế kiểu ổ quay nên hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 304 BLHS. VKS tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần phạm tội. Năm 2020 bị cáo bị kết án, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn công cộng. Bị cáo từng nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học mà nay tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dụng riêng và phòng ngừa chung. HĐXX đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không có tài liệu thể hiện T có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 64, 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; gói nilon, vỏ túi nilon, vỏ phong bì không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Khẩu súng được kết luận thuộc vũ khí quân dụng nên cần giao cho cơ quan quân sự giải quyết theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Nội dung khác:

[9.1] Đối với hành vi tàng trữ 06 viên đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao: Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9.2] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Nam T và người đàn ông cho T khẩu súng: Không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

[9.3] Đối với anh Hoàng Văn T2, không biết T sử dụng xe mô tô để đi mua ma tuý nên không có căn cứ xử lý. Ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter GP, màu sơn xanh, biển số 34M1- 04662 cho anh Hoàng Văn T2 là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Nam T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Nam T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp hình phạt, buộc Trần Nam T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 64, 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 1,780 gam ma tuý Methamphetamine; 01 gói nilon màu trắng được quấn ngoài bằng băng dính màu trắng, vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong được chứa trong 01 phong bì niêm phong số 550/KL-KTHS.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)

3.2. Tịch thu, giao 01 khẩu súng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

(Theo biên bản bàn giao vũ khí, khí tài ngày 08/01/2024 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Trần Nam T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương
- Phòng HSNV – CA tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: Hồ sơ, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đăng Huy